

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 08/2017/QĐDS-ST

Ngày: 11-7-2017

V/v: “Tuyên bố một người là đã chết”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Châu Thạch - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Ông Phạm Thanh Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 214/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2016 về yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2017/QĐPH – ST ngày 18 tháng 5 năm 2017 và Thông báo mở lại phiên họp giải quyết việc dân sự số 473/TB-TA ngày 06/7/2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1943.

Địa chỉ: đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1945 (chồng bà Nguyễn Thị Bích N), nơi cư trú cuối cùng: cư xá H, thành phố Đ là đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn M cưới nhau từ năm 1966 theo trích lục chứng thư hôn thú của chính quyền chế độ cũ, sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống cư xá H, thành phố Đ.

Theo bà N thì ông M đi lính chế độ cũ, vào năm 1972 đã mất tích, từ đó đến nay ông M không có liên lạc gì với gia đình, không trở về địa phương. Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng, bà và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, hỏi thăm tin tức khắp nơi nhưng không có kết quả. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ tuyên bố ông Nguyễn Văn M là đã chết.

Xét việc yêu cầu của bà N là có căn cứ bởi lẽ tại bản trích lục hôn thú ngày 24/12/1968 xác định bà N và ông M là vợ chồng. Chứng thư mất tích ngày 01/6/1972 của chính quyền chế độ cũ đã xác định ông M đã mất tích từ năm 1972 đến nay không có tin tức, qua xác minh tại Công an phường C, thành phố Đ thì từ năm 1975 đến nay ông M không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn không nhận được tin tức gì của ông M, hiện nay ông M đã biệt tích hơn 05 năm nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích N, tuyên bố ông Nguyễn Văn M là đã chết.

Về lệ phí: Bà N phải chịu phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4, điều 27; điểm a, khoản 2, điều 35; điểm b, khoản 2, điều 39; các điều 149, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 71, 72 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” của bà Nguyễn Thị Bích N.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1945, nơi cư trú cuối cùng: cư xá H, thành phố Đ là đã chết.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn M là đã chết có hiệu lực pháp luật được coi là ngày chết của ông Nguyễn Văn M.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình; quan hệ về tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Văn M được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu 200.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007947 ngày 07/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, thời hạn kháng cáo là 10 (*mười*) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Huỳnh Châu Thạch